

HỒ CHÍ MINH VÀ CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC: ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Hải Sâm^(*)

Từ nhỏ, cậu bé Nguyễn Tất Thành đã theo cha đi khắp vùng trong tỉnh thăm các nhân sĩ yêu nước, nghe các bậc cha chú bàn về vận nước, lòng dân. Ai là người sẽ giúp dân mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp? Người cho rằng là Nhật, người lại nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ.

Lúc bấy giờ, phong trào Cần Vương (1885 – 1866) do vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết lãnh đạo đã tắt. Cuộc khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám đã thất bại. Phan Bội Châu khởi xướng phong trào Đông Du (năm 1906 – 1908) dựa vào Nhật để đánh đuổi thực dân Pháp: Phong trào Duy Tân (năm 1908) do cụ Phan Chu Trinh chủ trương cải cách theo hướng nâng dân trí, chấn hưng dân khí, hậu dân sinh... Nhưng tất cả đều thất bại do

thiếu một đường lối cứu nước đúng đắn.

Nguyễn Tất Thành rất khâm phục tinh thần của các nhà yêu nước Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, nhưng Anh không tán thành với cách làm của hai ông. Cách mạng Việt Nam đang trải qua những năm tháng khủng hoảng cả về lý luận, đường lối và phương thức. Không bi quan trước tình hình ấy, Nguyễn Tất Thành đã nhìn thấy ở đây sự quật khởi của đồng bào, truyền thống bất khuất của dân tộc và sự thôi thúc tìm đường cứu nước của những người con yêu nước. Cũng như nhiều nhà cách mạng, trong Anh luôn canh cánh hoài bão cứu nước, giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân, nhưng cứu nước, cứu dân bằng cách nào, bằng con đường nào? Anh cho rằng, phải bắt đầu bằng việc xem xét, quan sát thật nhiều, tìm ra lý luận cách mạng đúng, để có hành động cách mạng đúng, phải “đi để biết, để học, để rồi làm được một việc gì đó có ích cho dân mình”.

(*) PGS. Triết học, nguyên cán bộ giảng dạy Học viện Chính trị - Hành chính khu vực II

Anh muốn sang Pháp, nơi trào lưu tự do, dân chủ đang phát triển, muốn làm quen với nền văn minh nước Pháp, tìm xem những gì ẩn dấu đằng sau những từ “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” của người Pháp mà anh được biết trên ghế nhà trường. Vượt lên trên những người yêu nước cùng thời trong lĩnh vực tư tưởng xã hội bằng một phương thức chính xác để tìm chân lý, Nguyễn Tất Thành đã chọn cách đi riêng của mình.

Trưa ngày 2/6/1911, từ bến Nhà Rồng (Sài Gòn), Nguyễn Tất Thành lên tàu xin việc làm. Hôm sau, ngày 3/6/1911 anh xuống tàu với tên mới: Văn Ba. Người thanh niên yêu nước đầu tiên tự dẫn mình vào con đường “vô sản hóa”. Văn Ba cùng con tàu “Đô đốc Latusơ Trêvin” rời bến cảng Nhà Rồng trên đường sang Pháp, đó là ngày 5/6/1911. Một ngày đã đi vào lịch sử của dân tộc.

Ngày 8/6/1911 tàu tới Singapore, thuộc địa của Anh. Ngày 14/6, tới Côlômbô, cũng thuộc địa của Anh, một đế quốc lớn được cho là “mặt trời không bao giờ lặn”. Trong hành trình đầu tiên, Anh đã nhìn thấy vết thương của nhân loại: những thuộc địa của bọn thực dân.

Ngày 6/7 tàu cập bến cảng Mácxây. Khi đặt chân lên đất Pháp điều đầu tiên Anh nhận thấy: thì ra bên Pháp cũng có những người nghèo như bên nước ta.

Năm 1912, Nguyễn Tất Thành làm thủy thủ trên một tàu chở hàng chạy vòng quanh châu Phi, đi qua các cảng của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, dừng chân ở cảng Algeria, Tuynidi, Congo, Dahomey, Reunion, Senegal...

Sống với những người cùng khổ ở các chân trời khác nhau, từ Địa Trung Hải, qua kênh đào Xuyê, biển Đỏ đến Ấn Độ Dương, rồi Đại Tây Dương, anh Ba thấy ở đâu nhân dân thuộc địa cũng khổ và càng thấy tính cấp bách của sự phá

xiềng. Đến Mỹ, anh được chứng kiến, phía sau tượng thần Tự Do ở lối vào cảng New York là tội ác man rợ của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Thường xuyên đến thăm khu Háclem, Anh rất xúc động trước điều kiện sống thảm hại của người da đen ở đây, phần nộ đến cùng cực trước hành động hung ác của bọn phân biệt chủng tộc Mỹ. Anh thốt lên: “Văn minh là như vậy đó sao?(!)”, và rút ra kết luận sâu sắc: Tất cả bọn đế quốc đều phản động và tàn ác.

Nghiên cứu hai cuộc cách mạng Pháp và Mỹ, Anh cho rằng đây là 2 cuộc cách mạng “chưa đến nơi” (chưa giải phóng triệt để cho người lao động).

Sau này, khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Người nói: “Độc lập mà dân không được tự do thì độc lập chẳng có ý nghĩa gì”. Trong Di chúc khi viết về việc riêng, Người nói rõ: “Cả đời tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

Nguyễn Ái Quốc tán thành ba nguyên tắc: Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do, Dân sinh hạnh phúc của Tôn Trung Sơn nêu ra trong Cách mạng Dân chủ tư sản và cho rằng những nguyên tắc ấy là phù hợp với Việt Nam. Người đã dịch cuốn Tam dân chủ nghĩa của Tôn Trung Sơn, nhưng không tin ở sự vững chắc của cuộc cách mạng ấy.

Những cảm xúc mạnh mẽ từ các cuộc khảo sát phong phú vào buổi đầu thế kỷ là vốn quý của Nguyễn Tất Thành và cũng là của cách mạng Việt Nam. Hòa mình với quần chúng và cuộc sống xã hội, gạn lọc, tiếp thu những cái hay, loại bỏ những cái xấu, Anh đã nhanh chóng nắm bắt mọi sự kiện và đến gần những tiến bộ nhất của thời đại.

Sau khi qua các đại dương và các lục địa, sống và làm thuê ở 2 nước tư

bản hùng mạnh là Anh và Mỹ, Nguyễn Tất Thành thấy không ở đâu thuận lợi bằng ở Pháp để vừa nghiên cứu kẻ thù từ trong sào huyệt của nó, vừa có những tin tức nhanh, nhiều và thường xuyên từ Tổ quốc. Ở Pháp, lại có hàng vạn người Việt Nam, phần lớn là những công nhân và binh lính, do đó, Anh muốn tiếp tục khảo sát ngay trên đất Pháp.

Anh quyết định trở lại Paris còn vì lý do, Pháp là nơi in đậm sự kiện của Công xã Paris năm 1871, lần đầu tiên trong lịch sử tuyên bố thủ tiêu chế độ người bóc lột người, chính quyền thuộc về giai cấp vô sản.

Sau C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin, Nguyễn Tất Thành đến Paris với tên gọi mới: Nguyễn Ái Quốc. Một bí danh mới, một thời kỳ mới, và cũng là lời tuyên chiến công khai đầu tiên của Anh với chủ nghĩa thực dân.

Năm 1918 Nguyễn Tất Thành gia nhập Đảng Xã hội Pháp, tổ chức duy nhất lúc đó ở Pháp bênh vực quyền lợi nhân dân thuộc địa.

Cùng với các hoạt động khác, Nguyễn Tất Thành có thêm một vũ khí mới để chống lại thực dân và làm cho thế giới biết đến đồng bào của Anh, đó là ngòi bút. Anh đã dùng ngòi bút để tố cáo với người dân Pháp mọi tội ác của chủ nghĩa thực dân và những sự bất công tày trời ở Việt Nam.

Với mong muốn được độc lập cho dân tộc, lần đầu tiên vấn đề tự quyết của nhân dân Việt Nam được đặt ra với một hội nghị quốc tế trước nhiều vị lãnh đạo nhà nước trên thế giới. Thay mặt những người Việt Nam yêu nước, anh gửi đến Hội nghị Vécxây bản yêu sách 8 điều đòi tự do, dân chủ và quyền tự quyết cho nhân dân Việt Nam.

Nhưng Hội nghị Vécxây chỉ là nơi bàn chia lại thị trường và giành lợi ích

sau chiến thắng của Đồng minh, đã không quan tâm đến nguyện vọng của các dân tộc bị áp bức mà còn trút thêm gánh nặng lên đầu các dân tộc đó. Nguyễn Tất Thành thấy rõ những tuyên bố của Mỹ và các đế quốc khác về tự do, dân chủ, tự trị, độc lập, hoàn toàn là giả dối và rút ra một kết luận quan trọng: Muốn được độc lập và tự do thật sự, các dân tộc bị áp bức phải dựa vào chính sức của mình. Người Việt Nam phải tự giải phóng lấy mình.

Bản yêu sách đó in thành 6.000 tờ truyền đơn được trao cho rất nhiều nhà hoạt động chính trị có tên tuổi, được phân phát ở nhiều cuộc họp, mítting của các tổ chức xã hội và Việt kiều ở Pháp, được gửi về Việt Nam qua bưu điện và qua những thủy thủ hồi hương chuyển về trong nước.

Người Pháp coi hành động của Nguyễn Tất Thành là một “quả bom chính trị” nổ giữa Paris. Nhân dân Việt Nam coi đây là một phát pháo hiệu giục giã đấu tranh. Tư tưởng của Anh lúc nào cũng hướng về một phía là: độc lập cho dân tộc, tự do cho Tổ quốc. Nhưng cứu nước bằng con đường nào đúng nhất vẫn chưa tìm ra. Anh cảm thấy cái thiếu nhất đối với bản thân là lý luận cách mạng.

Anh dành nhiều thời gian đi nghe những buổi nói chuyện về chính trị, vào thư viện đọc sách, gặp gỡ nhiều người để giới thiệu nguyện vọng của nhân dân Việt Nam và để thu nhận lời khuyên cùng sự ủng hộ. Mọi người quý trọng Anh, trở thành bạn thân của Anh. Tất cả đã giúp Nguyễn tích lũy nhiều tri thức và kinh nghiệm phong phú.

Một sự kiện trọng đại đã đến: cách mạng XHCN thành công ở Nga. Anh mừng rỡ, vui sướng, hoan nghênh, ủng hộ cuộc Cách mạng Tháng Mười. Chưa hiểu thế nào là chủ nghĩa Bôn-sê-vích, là người Bôn-sê-vích, chỉ biết nhân dân Nga nổi

dậy lạt đổ chế độ cũ, làm chủ vận mệnh của mình. Sau Cách mạng Tháng Mười, sự phát triển của phong trào cộng sản công nhân quốc tế, càng làm Anh hiểu sâu sắc hơn nữa tư tưởng của V.I.Lênin. V.I.Lênin muốn giải phóng tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới và kêu gọi tất cả các dân tộc bị áp bức cùng đứng dậy đấu tranh giải phóng cho mình. Anh còn được biết Quốc tế III do V.I.Lênin thành lập ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Ở Anh nhen lên tình cảm tôn kính đối với V.I.Lênin, tin Quốc tế III và khát khao tìm hiểu con đường của V.I.Lênin. Anh hướng về nước Nga Xôviết, cùng Đảng Xã hội Pháp đứng về phía cách mạng Nga.

Chín năm sau ngày rời Tổ quốc, ngày 17/7/1920 Nguyễn Tất Thành đọc được tác phẩm quan trọng của V.I.Lênin: Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa. Anh thấy bừng lên ánh sáng mới. Văn kiện lịch sử của V.I.Lênin mở ra trước mắt Anh một chân trời rực rỡ và giải đáp cho Anh con đường giành độc lập, tự do cho dân tộc: Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải theo con đường cách mạng vô sản.

Trong cuộc họp quyết định thành lập Đảng Cộng sản Pháp có sự xuất hiện của người cộng sản Việt Nam đầu tiên, một thành viên sáng lập Đảng Cộng sản Pháp: Nguyễn Ái Quốc. Từ chủ nghĩa yêu nước chân chính đến với chủ nghĩa V.I.Lênin, chủ nghĩa cộng sản, Anh đã tìm ra con đường đúng đắn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của cách mạng Việt Nam: Con đường cách mạng vô sản.

Khám phá những tư tưởng kiệt xuất của V.I.Lênin, Nguyễn Ái Quốc hiểu rằng, công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng cho người lao động chỉ có thể thực hiện bằng vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, phù hợp với hoàn cảnh và thực tiễn nước

minh. Để thực hiện điều đó, trước hết phải thành lập Đảng Cộng sản. Cách mạng phải có đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo mới thành công.

Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước, một con đường khác xa thể hệ cách mạng đi trước, vượt qua được những hạn chế của những nhà yêu nước tiền bối và đương thời từ động cơ, đến hướng đi và phương thức đi tìm đường cứu nước, cứu dân. Như vậy, sau hơn mười năm lao động, học tập, rèn luyện và đấu tranh, xuất phát từ lòng yêu nước nồng cháy và sự giác ngộ chủ nghĩa Mác-Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cách mạng cho nhân dân Việt Nam, một con đường đúng đắn mà Anh tin tưởng, nhờ đó sẽ giải phóng được đồng bào, cứu được nước và nhân dân mình.

Học được ở V.I.Lênin cách sử dụng báo chí như một vũ khí sắc bén và quan trọng, Anh là người tham gia sáng lập báo Người cùng khổ. Báo ra đời đã làm công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập hợp nhân dân các thuộc địa chiến đấu với sứ mạng giành độc lập dân tộc, giải phóng cho con người. Trong 5.000 bản của số báo đầu tiên Nguyễn Ái Quốc đã tự tay gấp báo, dán băng, đề địa chỉ lên 200 bản gửi về Việt Nam. Đây là tờ báo đầu tiên, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa yêu nước chân chính ở nước ta và các thuộc địa.

Cuối tháng 6/1923, mật thám Pháp mất dấu Nguyễn Ái Quốc, ráo riết chia nhau lùng tìm anh nhưng biệt vô âm tín. Đúng 12 năm sau ngày rời Tổ quốc và gần 6 năm sau ngày đến Paris, Anh từ già nước Pháp đến với nước Nga mà ở đó "có chuyện lạ đời, đem người nô lệ làm người tự do". Nguyễn Ái Quốc đến đất nước của V.I.Lênin vào ngày 30/6/1923.

(Xem tiếp trang 79)

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2011

Giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước 4 tháng đầu năm đạt 270.000 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 26,9 tỷ USD, tăng 35% so với cùng kỳ. Các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng cao là dầu khô tăng 41%; dệt may tăng 33%; cao su tăng 115%; thủy sản tăng 27%. Kim ngạch nhập khẩu đạt 31 tỷ USD, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, kim ngạch nhập khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 13,9 tỷ USD, tăng 35%...

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 4 tháng ước đạt 605 nghìn tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện đạt 56.6 nghìn tỷ đồng, bằng 26% kế hoạch năm.

Trong 4 tháng đầu năm, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam giảm gần 50% so với cùng kỳ. Số dự án được cấp phép mới là 262 dự án, không giảm so với cùng kỳ, nhưng vốn

dăng ký chỉ đạt khoảng 3.2 tỷ USD, bằng 57% so với 4 tháng đầu năm 2010.

Tính đến hết quý I năm 2011, kết quả sơ bộ từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết: đã cắt giảm được 1.387 dự án, với tổng số vốn cắt giảm gần 3.400 tỉ đồng trong kế hoạch giảm các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2011.

Chỉ số CPI 04 tháng đầu năm 2011 tăng 9,64%, vượt qua mức Quốc hội cho phép gần 3%. So với tháng 4/2010, mặt bằng giá hiện tại cao hơn khoảng 17,6%.

Thời gian tới, để tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, những giải pháp đưa ra là thực hiện đồng bộ các giải pháp bình ổn thị trường và giá cả; rà soát lại các công cụ, chính sách liên tịch như tăng tổng phương tiện thanh toán; tăng tổng dư nợ tín dụng; lãi suất... □

DV tổng hợp

HỒ CHÍ MINH VÀ CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC...

(tiếp trang 16)

Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, mục tiêu đó không chỉ được rút ra từ nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin mà còn là kết quả nghiên cứu, tìm tòi, học tập, khảo sát thực tiễn suốt quá trình 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước trải qua 28 nước ở 4 châu lục Á, Âu, Mỹ, Phi và 3 đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương của Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc.

Cùng với việc đi tìm đường giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã có sự

đóng góp rất lớn cả về lý luận và kinh nghiệm thực tiễn với chủ nghĩa Mác-Lênin về lý luận giải phóng dân tộc. Người xứng đáng là một chiến sĩ tiên phong trong lĩnh vực này.

Kiên trì mục tiêu CNXH trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, công cuộc cách mạng của Đảng và nhân dân ta đã và đang giành được những thắng lợi to lớn. Đi lên CNXH, sự lựa chọn duy nhất đúng đối với nước ta hiện nay. □